

Số: 07/KL-TTraKHCN

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đối với Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định thanh tra số 144/QĐ-TTraKHCN ngày 28/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi về việc thanh tra hành chính từ ngày 04/12/2024 đến ngày 24/12/2024, Đoàn thanh tra hành chính đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra hành chính số 156/BC-ĐTT ngày 26/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là *Trung tâm*) được thành lập theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, là tổ chức khoa học và công nghệ công lập (đơn vị sự nghiệp công lập) trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Khoa học và Công nghệ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trung tâm có chức năng phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN); Thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; Thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Thực hiện phân tích, thử nghiệm và các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật¹.

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 02 Phòng (Phòng Thông tin - Hành chính; Phòng Đo lường - Thử nghiệm) và 01 Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ (NCTN&CGCN).

¹ Quyết định số 09/QĐ-SKHCN ngày 12/01/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Số lượng người làm việc của Trung tâm được UBND tỉnh giao năm 2024 (*Quyết định số 274/QĐ-SKHCN ngày 27/12/2023*): 25 người. Trong đó: 17 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 08 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm. Trong năm 2024, số viên chức hiện có tại Trung tâm là 22 người, Trung tâm thực hiện thuê lao động chuyên môn (*theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ*): 08 người, trong đó có 03 bảo vệ.

Hoạt động của Trại NCTN&CGCN thuộc Trung tâm (*viết tắt là Trại*) còn nhiều khó khăn, mô hình hoạt động, tổ chức bộ máy, nhân lực của Trại không phù hợp đã được chỉ ra tại Thông báo Kết luận số 368/TB-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh. Chủ trương chuyển giao Trại về Trung tâm Giống quản lý nhiều lần trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Trại và lãnh đạo định hướng của Trung tâm (*Ngày 30/11/2021 UBND tỉnh ban hành Công văn số 6482/UBND-NC về việc chuyển giao nguyên trạng Trại NCTN&CGCN về Trung tâm Giống quản lý; Ngày 06/11/2024, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 545/TB-UBND có nội dung tạm dừng việc chuyển giao Trại về Trung tâm Giống*).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch được giao năm 2024 của Trung tâm

Thực hiện Quyết định số 279/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 của Sở KH&CN về Ban hành Chương trình công tác năm 2024, Trung tâm đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 số 232/CT-TTUDDVKHCN ngày 29/12/2023; đã phân công nhiệm vụ cho từng phòng/trại của Trung tâm.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đã đạt được các chỉ tiêu tổng quát, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ
1	Kiểm định phương tiện đo các loại	PTĐ	10.000	17.884	178%
2	Kiểm nghiệm mẫu sản phẩm	mẫu	650	750	115%
3	Xuất bản tập san thông tin KHCN	số	06	06	100%
4	Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng truyền hình	số	12	12	100%
5	Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng phát thanh	số	12	12	100%
6	Chuyên mục KHCN và đời sống trên báo Quảng Ngãi	số	12	12	100%
7	Thu từ hoạt động dịch vụ 3,5 tỷ	tỷ đồng	3,5	4.700	134,3%

1.1. Lĩnh vực Thông tin - Thống kê KH&CN

a) Thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công

(1) Xuất bản ấn phẩm KH&CN và phát triển công nghệ của tỉnh

Thực hiện theo Hợp đồng số 01/HĐDVC-SKHCN ngày 29/01/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm, đến ngày 05/12/2024, Trung tâm đã thực hiện biên soạn và xuất bản 05 số Bản tin Khoa học Công nghệ với số lượng 650 cuốn/số, 32 trang/số; xây dựng maket cho Bản tin số Tết Ất Ty 2025 để phát hành cuối tháng 12/2024, với 40 trang; số lượng 650 cuốn.

(2) Thực hiện chuyên mục "Khoa học, công nghệ và đời sống" trên sóng truyền hình, phát thanh của Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi

Thực hiện theo Hợp đồng số 02/HĐDVC-SKHCN ngày 29/01/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm; Trung tâm đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện hoàn chỉnh 12 số chuyên mục "Khoa học, Công nghệ và đời sống" trên sóng phát thanh và 12 số chuyên mục trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm. Phối hợp với Báo Quảng Ngãi thực hiện 12 số chuyên trang đăng trên Báo Quảng Ngãi, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm.

(3) Xây dựng, duy trì và phát triển Cổng thông tin KH&CN

Thực hiện theo Hợp đồng số 03/HĐDVC-SKHCN ngày 19/02/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm với chỉ tiêu số lượng trung bình khoảng 50 tin, bài, văn bản/tháng. Đến ngày 05/12/2024, Trung tâm đã theo dõi đưa tin và cập nhật thông tin trên website thành phần của Sở 690 tin, bài, văn bản (khoảng 57 tin, bài, văn bản/tháng) vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Các nội dung tin, bài đã tuyên truyền, phổ biến kịp thời về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KH&CN; thông tin về hoạt động chỉ đạo điều hành của cơ quan cấp trên và Sở KH&CN liên quan đến hoạt động KH&CN...

b) Thực hiện nhiệm vụ được Sở KH&CN giao

(1) Vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) tỉnh Quảng Ngãi: Cập nhật thông tin với số lượng khoảng 35 tin, bài, văn bản/tháng. Đến ngày 13/12/2024, có tổng cộng khoảng 484 tin, bài, văn bản (khoảng 40 tin, bài, văn bản/tháng). Cổng thông tin KNĐMST thường xuyên cung cấp thông tin chính sách, pháp luật hỗ trợ khởi nghiệp; tin tức, sự kiện... liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giới thiệu các tấm gương khởi nghiệp thành công,... kết nối với Cổng Thông tin khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia, cộng đồng khởi nghiệp trong nước và quốc tế.

(2) Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Thực hiện tra cứu, cung cấp thông tin liên quan đến các đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2025 phục vụ Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025 (Công văn số 86/TTUDDV/KHCN ngày 06/5/2024, số 269/TTUDDUKHCN-TTHC ngày 22/11/2024). Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng năm 2023.

- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp 16 giấy chứng nhận kết quả nhiệm vụ năm 2024; trong đó 14 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

(3) *Phối hợp tham mưu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ở lĩnh vực KH&CN*

Trong năm 2024, Trung tâm phối hợp với Phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu Giám đốc Sở xin chủ trương xây dựng quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin, thông kê, thư viện KH&CN trên địa bàn tỉnh và nội dung này đã được UBND tỉnh thống nhất cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật². Trung tâm đã phối hợp Phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu văn bản gửi đơn vị tư vấn báo giá³ để có cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thuê tư vấn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

Tuy nhiên, hiện tại, có rất ít đơn vị tư vấn tham gia thực hiện nội dung này, cơ sở để xây dựng dự toán tiền công đối với chuyên gia tư vấn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật không đảm bảo tính pháp lý⁴. Vì vậy, Trung tâm đã phối hợp với Phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu Sở xin gia hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ sang năm 2025. UBND tỉnh đã đồng ý gia hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ đến năm 2025 tại Thông báo số 545/TB-UBND ngày 06/11/2024.

1.2. Hoạt động Đo lường - Thử nghiệm

a) Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công và các nhiệm vụ được Sở Khoa học và Công nghệ giao

(1) *Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường (Dịch vụ sự nghiệp công)*

Thực hiện Hợp đồng số 04/HĐDVC-SKH&CN ngày 19/02/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm, Trung tâm đã thực hiện hiệu chuẩn 37 chuẩn, hệ thống chuẩn đo lường theo chu kỳ, đạt 100% kế hoạch. Tất cả các chuẩn đo lường và các trang thiết bị được thực hiện duy trì, bảo quản thường xuyên, trước khi hiệu chuẩn và sau khi hiệu chuẩn, tránh hư hỏng, xuống cấp. Thực tế kiểm tra chuẩn, trang thiết bị hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, dịch vụ (*Có danh mục các trang thiết bị, chuẩn đo lường được hiệu chuẩn năm 2024 theo hợp đồng*). Có 01 thiết bị máy đo liều xách tay bị hỏng không sửa chữa được, Trung tâm đã tiến hành đánh giá giá trị sử dụng và đề nghị thanh lý.

(2) *Duy trì hệ thống phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017*

Duy trì thường xuyên điều kiện thử nghiệm của Phòng Thử nghiệm Trung tâm được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công nhận. Năm 2024 thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 theo đúng kế hoạch. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp

² Công văn số 3368/UBND-KGVX ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh;

³ Công văn 1519/SKH&CN-HCTH ngày 23/7/2024.

⁴ Việc xây dựng dự toán tiền công được tính theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của Thông tư này căn cứ theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ đã hết hiệu lực, và hiện tại chưa có cơ sở để áp dụng xây dựng dự toán thuê tư vấn.

Giấy chứng nhận thử nghiệm vàng trang sức, mỹ nghệ, số 1356/TĐC-HCHQ ngày 17/4/2024. Hoàn thành đạt yêu cầu 02 chương trình Thử nghiệm thành thạo do Ban Thử nghiệm thành thạo, Hội phòng Thử nghiệm Việt Nam tổ chức.

(3) Về hoạt động dịch vụ kiểm định, thử nghiệm

- Kiểm định 17.884 phương tiện đo các loại đạt 178% (chỉ tiêu giao 10.000 PTĐ), trong đó kiểm định đối chứng 10.621 công tơ điện theo kế hoạch.

- Thử nghiệm: 750 mẫu sản phẩm các loại (đạt 115% chỉ tiêu giao).

(4) Về hoạt động phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Trung tâm đã cử 05 lượt viên chức tham gia 05 đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở Khoa học Công nghệ⁵.

b) Về thực hiện chương trình công tác của Trung tâm

- Về chỉ định kiểm định hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo chuẩn đo lường theo quy định: Trong năm 2024, Trung tâm đã xây dựng bộ hồ sơ trình Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xin chỉ định kiểm định hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo (chuẩn đo lường) theo quy định và đã được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập Đoàn đánh giá tại chỗ từ ngày 06-07/12/2024. Kết quả đánh giá Đạt (*có biên bản đánh giá*). Hiện nay, Trung tâm đã hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để được chỉ định lại.

- Về đánh giá, công nhận phòng thử nghiệm: Phòng thí nghiệm của Trung tâm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đã được Văn phòng công nhận chất lượng đánh giá lại từ ngày 12-13/12/2024 để công nhận lại theo quy định. Kết quả đánh giá: Tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn, điều kiện hiện tại. Hiện nay, Trung tâm đang tiến hành khắc phục một số điều không phù hợp loại nhẹ do Đoàn chỉ ra, dự kiến thực hiện xong hành động khắc phục trước 14/02/2025 theo quy định.

- Trung tâm đã vận hành phần mềm kỹ thuật đo lường thử nghiệm phục vụ hoạt động của Trung tâm.

1.3. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ (*Hoạt động của Trại Nghiên cứu thực nghiệm trực thuộc Trung tâm*)

a) Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công và nhiệm vụ được Sở KH&CN giao:

(1) Bảo tồn giống gà H're nhằm cung cấp nguồn giống có chất lượng cho người dân trên địa bàn tỉnh (Dịch vụ sự nghiệp công)

⁵ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ; việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với đối với hàng đóng gói sẵn, nhãn hàng hóa; kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với các cơ sở sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (cân ô tô).

Thực hiện Hợp đồng số 05/HĐDVC-SKHCN ngày 19/02/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm, Trung tâm đã lưu giữ an toàn và duy trì ổn định đàn gà H're gồm 150 con trong đó gồm 130 gà mái và 20 gà trống. Đã tuyển chọn và luôn duy trì đàn gà H're hậu bị 60 con (40 gà mái, 20 gà trống) đảm bảo về số lượng, chất lượng mang đầy đủ ngoại hình đặc trưng của gà H're để chọn làm giống sinh sản. Trong năm, thực hiện cung cấp 270 gà con 5 ngày tuổi, 4.095 quả trứng thương phẩm, 100 gà thương phẩm có chất lượng, đảm bảo vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng. Để duy trì đàn gà chất lượng, Trại đã thực hiện loại thải 34 gà sinh sản có năng suất sinh sản giảm dần và tuyển chọn, thay thế gà hậu bị khỏe mạnh, mang đầy đủ đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà H're, có chỉ tiêu sinh trưởng phát triển tốt để đưa vào làm giống đảm bảo cơ cấu đàn gà bảo tồn.

(2) *Bảo tồn lợn Kiềng sắt nhằm cung cấp nguồn giống có chất lượng cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Dịch vụ sự nghiệp công)*

Thực hiện Hợp đồng số 06/HĐDVC-SKHCN ngày 19/02/2024 giữa Sở KH&CN với Trung tâm, Trung tâm thực hiện công tác bảo tồn lợn Kiềng sắt nhằm cung cấp nguồn giống có chất lượng cho người dân trên địa bàn tỉnh. Đàn lợn bảo tồn gồm 45 con cái và 05 con đực; đàn hậu bị 15 con; lợn con sau cai sữa 80 con, lợn con theo mẹ 70 con. Để duy trì đàn lợn chất lượng, trong năm 2024 Trại đã loại thải và thay thế 13 lợn sinh sản (08 lợn nái, 05 lợn đực). Đã cung cấp tổng cộng 345 con lợn giống và 85 lợn thương phẩm cho các tổ chức, cá nhân trong tỉnh.

(3) *Thực hiện chăm sóc vườn giống cây ăn quả: Vườn bưởi da xanh; Vườn chôm chôm Java; Vườn sầu riêng hạt lép nhằm tuyển chọn và cung cấp giống cây ăn quả có chất lượng cho tổ chức, cá nhân trong tỉnh*

Qua kiểm tra thực tế tại Trại NCTN&CGCN, các vườn cây đang được chăm sóc theo các hướng dẫn kỹ thuật đã được Trung tâm ban hành. Cụ thể như:

- Cây chôm chôm Java: Cây phát triển xanh tốt bình thường, theo báo cáo Trại đã theo dõi và bình tuyển 8 cây chôm chôm để làm hồ sơ đăng ký công nhận là cây đầu dòng. Đã lấy mẫu phân tích đường Brix và đánh giá chất lượng quả của 8 cây chôm chôm bình tuyển. Hầu hết mẫu có kết quả đáp ứng được các chỉ tiêu về chất lượng quả theo TCCS-QNg-03-2022 của Sở NN&PTNT về tiêu chuẩn cơ sở cây đầu dòng- cây chôm chôm Java.

- Cây sầu riêng hạt lép: Qua kiểm tra tại Trại, cây phát triển bình thường. Ngày 16/12/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định cây đầu dòng cho 05 cây cây Sầu riêng hạt lép (Monthong); kết quả đánh giá đạt. Hiện Trại đang hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Hội đồng để được Sở NN&PTNT công nhận.

- Vườn bưởi da xanh: Qua kiểm tra thực tế tại Trại, nhận thấy vườn bưởi da xanh sinh trưởng phát triển bình thường. Trại đã gửi mẫu giám định bệnh Greening và Tristeza trên 10 cây đầu dòng – cây bưởi da xanh, kết quả tất cả các

cây đều âm tính. 10 cây bưởi đầu dòng được chăm sóc theo hướng dẫn riêng đảm bảo an toàn theo quy trình kỹ thuật của Trại.

b) Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao

- Thông qua hoạt động cung cấp lợn Kiềng sắt, gà H're từ nhiệm vụ dịch vụ công “*Bảo tồn giống gà H're nhằm cung cấp nguồn giống có chất lượng cho người dân trên địa bàn tỉnh*”, “*Bảo tồn lợn Kiềng sắt nhằm cung cấp nguồn giống có chất lượng cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*” và cung cấp bịch phôi năm từ hoạt động sản xuất bịch phôi năm của Trại, Trại đã cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn kỹ thuật cho Hợp tác xã, các hộ dân chăn nuôi, các hộ nuôi trồng nấm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi về kỹ thuật chăn nuôi lợn Kiềng sắt, gà H're⁶, kỹ thuật nuôi trồng nấm⁷.

- Duy trì mô hình gà lai Re-Nòi sau nghiệm thu đề tài. Đang thực hiện nuôi giống bố mẹ để tạo con giống theo hướng dẫn kỹ thuật của Trung tâm.

- Hoạt động dịch vụ khác tại Trại: Theo báo cáo, Trại NCTN&CGCN đã cung cấp các sản phẩm hình thành từ các vườn cây (trái cây) thuộc nhiệm vụ chăm sóc vườn cây ăn quả.

c) Việc sử dụng trang thiết bị kỹ thuật của Trại Nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ

Tổng số thiết bị, máy móc hiện có: 24 thiết bị. Đoàn đã thực hiện kiểm tra thực tế 8 thiết bị gồm: 3 tủ cấy, 2 nồi hấp, 2 tủ sấy, 1 buồng sinh trưởng. Kết quả: Có 2 thiết bị đang hỏng: 01 tủ cấy hỏng quạt, 1 tủ cấy hỏng nguồn (*Các thiết bị hỏng đều có hồ sơ sự cố thiết bị kèm theo và hiện đang chờ sửa chữa theo quy định*), các thiết bị còn lại hoạt động bình thường. Một số thiết bị đang được sử dụng để phục vụ sản xuất các loại giống nấm tại Trại, một số thiết bị chưa đưa vào khai thác, sử dụng (*Chi tiết tại phụ lục Danh mục thiết bị và tình trạng hoạt động*).

2. Công tác cải cách hành chính(CCHC)

⁶ (1) Lợn Kiềng Sắt: Theo các hợp đồng ký kết và các báo cáo của Trung tâm, trong năm 2024 Trại đã thực hiện cung cấp và chuyển giao kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng 260 con lợn Kiềng sắt cho người dân tại huyện Sơn Hà thông qua hợp đồng; cung cấp 85 con lợn Kiềng sắt giống và hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi cho các cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn Kiềng sắt tại QĐ số 247/QĐ-TTUDĐVKHCN ngày 11/11/2022); Cung cấp 85 con lợn Kiềng sắt thương phẩm cho người dân; (2) Gà H're: Theo các hợp đồng ký kết và các báo cáo của Trung tâm, trong năm 2024 Trại đã thực hiện cung cấp và chuyển giao kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng 200 con gà giống thông qua hợp đồng; Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi và cung cấp 70 con gà giống cho các cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà H're tại QĐ số 248/QĐ-TTUDĐVKHCN ngày 11/11/2022); cung cấp 100 con gà thương phẩm cho các hộ nông dân (theo sổ sách của Trại).

⁷ Nấm ăn: Theo hợp đồng và sổ sách, Trại đã cung cấp phôi nấm sò và hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, tổ chức nuôi trồng nấm theo hướng dẫn kỹ thuật tại QĐ số 262/QĐ-TTUDĐVKHCN, ngày 25/11/2022. Đến ngày 12/12/2024, Trại đã cung cấp 110.225 bịch phôi nấm các loại cho các đối tượng có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; sản xuất 1012 kg giống nấm sò xám cấp 3 và 30 kg giống nấm linh chi cấp 2. Hoàn thành xong hướng dẫn kỹ thuật nhân giống nấm sò cấp 3.

2.1. Về chỉ đạo, điều hành CCHC

Trung tâm đã kịp thời ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 (KH số 10/KH-TTUDDVKHCN ngày 10/01/2024).

2.2. Về công tác tuyên truyền CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 517/KH-SKHCN ngày 19/3/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm đã tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng hình thức duy trì mục "Thủ tục hành chính" trên Cổng thông tin KH&CN của Sở; cập nhật, đăng bài công khai trên tất cả các thủ tục hành chính và các văn bản liên quan đến CCHC; cập nhật, đăng tải các nội dung tuyên truyền và hoạt động CCHC của Sở; Đăng bài viết tuyên truyền về CCHC trên Bản tin Khoa học – Công nghệ số 1,2,3,4/2024.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Về kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính: Trung tâm đã rà soát, đề xuất TTHC dịch vụ công trực tuyến cho 03 TTHC⁸ được giao thực hiện⁹.

b) Việc công bố, công khai thủ tục hành chính: Thực hiện công khai 03 thủ tục hành chính về lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ do Trung tâm tham mưu quản lý, giải quyết theo quy định.

c) Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Thường xuyên rà soát các TTHC thuộc trách nhiệm của Trung tâm tham mưu giải quyết, qua rà soát không có TTHC nào phải đơn giản hóa TTHC.

d) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức: Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Trung tâm không tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tham mưu quản lý, giải quyết.

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp: Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Trung tâm đã tham mưu lãnh đạo Sở cấp 16 giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong đó, cấp cơ sở 14 nhiệm vụ, cấp tỉnh 02 nhiệm vụ). Thời gian thực hiện thủ tục trả hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân đều đúng hạn và trước hạn.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy

Trung tâm đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm¹⁰, bổ nhiệm đội ngũ viên chức lãnh đạo phòng theo theo cơ cấu tổ chức và đã ban

⁸ Cụ thể: (1) Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mức độ toàn trình); (2) Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Mức độ toàn trình); (3) Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mức độ một phần).

⁹ Theo Quyết định số 152/QĐ-SKHCN ngày 23/12/2024 của Sở KH&CN về việc giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

¹⁰ theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trại thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Kịp thời tham mưu xây dựng Đề án vị trí việc làm¹¹ và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 28/3/2024. Trung tâm đã thực hiện bố trí viên chức, người lao động đảm bảo theo Đề án được phê duyệt. Tuy nhiên đối với mô hình hoạt động, tổ chức bộ máy, nhân lực của Trại không phù hợp theo Thông báo Kết luận số 368/TB-UBND ngày 27/7/2021 đã chỉ ra. Hiện nay nhân lực của Trại nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng.

2.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức

Trung tâm đã ban hành và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 (Kế hoạch số 76/ TTUDDVKHCN ngày 15/4/2024)¹².

2.6. Cải cách tài chính công

Trung tâm thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trung tâm đã triển khai thực hiện Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 với mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 70%. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã xây dựng và triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Thực hiện đồng bộ công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành của Trung tâm. 100% văn bản đi đến được lưu trữ và xử lý trong nội bộ trên hệ thống văn phòng điện tử (trừ văn bản mật).

Trung tâm đã xây dựng và được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin (Cấp độ 1) đối với Hệ thống mạng LAN phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạt động tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi¹³.

Vận hành phần mềm thư viện điện tử khoa học và công nghệ với tên miền <https://thuvienkhcn.quangngai.gov.vn/>¹⁴, Trung tâm đã tiến hành cập nhập thông tin các đề tài dự án đang triển khai trong năm, kết quả nghiệm thu, kết quả ứng dụng từ năm 2018 đến nay; cập nhật thông tin về tổ chức KHCN, Doanh nghiệp KHCN, Thông tin về sách KH&CN, phim KH&CN, tài liệu về KH&CN... Trung tâm đã đưa Phần mềm <https://doluongthunghiem.quangngai.gov.vn> vào hoạt động phục vụ công tác quản lý, thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất

¹¹ theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

¹² Cụ thể: cử 01 viên chức tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, 05 viên chức học lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh (đối tượng 3); 04 viên chức tham gia lớp dân quân tự vệ; tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ là 09 lượt người.

¹³ Quyết định số 117-QĐ/STTTT ngày 12/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông.

¹⁴ Phần mềm được xây dựng trên nền tảng web, đơn giản trong sử dụng và thích ứng các thiết bị hiển thị khác nhau. Cơ sở dữ liệu phần mềm được quản lý tập trung, các thao tác tương tác đến phần mềm như tra cứu thông tin, quản lý thông tin được thực hiện qua mạng Internet.

lượng, nâng cao năng lực quản lý. Năm 2024, Trung tâm đã đăng ký danh sách viên chức tham gia và hoàn thành 100% các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

3.1. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Trung tâm đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-TTUDDVKHCN ngày 20/01/2024 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 64a/KH-TTUDDVKHCN ngày 29/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030.

- Trung tâm đã ban hành quy chế làm việc tại Quyết định số 59/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 22/3/2023, Quy chế Chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 179/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 24/10/2023; Quy chế quản lý sử dụng tài sản công tại Quyết định số 30/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 15/02/2023, Quy chế công khai tài chính tại Quyết định số 24/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 10/02/2023 để làm cơ sở thực hiện.

- Trung tâm đã phổ biến, quán triệt và triển khai đến toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng¹⁵.

- Viên chức của Trung tâm chấp hành nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, thực hiện đúng quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

Năm 2024, Trung tâm đã ban hành các Kế hoạch thực hiện dự toán ngân sách¹⁶, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ và ban hành các Quyết định công khai dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định¹⁷. Thực hiện công khai đường dây nóng số điện thoại, hộp thư điện tử, website để tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tham mưu giải quyết của Trung tâm tại Trụ sở cơ quan (Thông báo

¹⁵ Cụ thể: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của UBND tỉnh, Sở KH&CN đã ban hành.

¹⁶ Kế hoạch số 42/KH-TTUDDVKHCN ngày 19/3/2024.

¹⁷ Quyết định số 08/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 09/01/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 (dự toán đầu năm); Quyết định số 122/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 24/6/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024 (bổ sung dự toán mua sắm, sửa chữa). Tuy nhiên, thực hiện theo Công văn số 113/UBND-KTTH ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 19/7/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024 thay thế Quyết định số 122/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 24/6/2024.

số 02/TB-TTUDDVKHCN ngày 03/01/2024); Công khai, niêm yết quy trình nhận mẫu, trả kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn; Khung giá, bảng giá dịch vụ, sản phẩm của Trung tâm tại Trụ sở cơ quan¹⁸.

Thực hiện tốt báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực định kỳ Quý, 06 tháng, 09 tháng và năm đảm bảo theo quy định.

3.2. Về thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trung tâm đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (số 43/KH-TTUDDVKHCN ngày 19/3/2024). Việc quản lý và sử dụng tiết kiệm kinh phí sự nghiệp trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành; quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu; thực hiện triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, nhất là các khoản chi như: tổ chức hội thảo, công tác phí, tiếp khách...; thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

Trung tâm đã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm theo đúng quy định; triển khai thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Sở KH&CN (Quyết định số 25/QĐ-SKHHCN ngày 13/3/2024).

4. Công tác giải quyết đơn, thư theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm

Năm 2024, Trung tâm không phát sinh giải quyết đơn, thư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Xây dựng và thực hiện dự toán kinh phí năm 2024

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-SKHHCN ngày 31/12/2023 của Giám đốc Sở KH&CN Quảng Ngãi giao dự toán ngân sách năm 2024, Trung tâm đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 42/KH-TTUDDVKHCN ngày 19/3/2024 thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm đảm bảo thời gian, tiến độ và quy định; Trung tâm đã có Báo cáo số 162/BC-TTUDDVKHCN ngày 08/9/2024 về tình hình thực hiện dự toán đến tháng 07 năm 2024 và đề xuất phương án thực hiện dự toán cho các tháng cuối năm 2024. Việc thực hiện dự toán kinh phí năm 2024 được Trung tâm thực hiện đảm bảo theo quy định, có phân khai theo tháng, quý, đơn vị thực hiện. Đến thời điểm thanh tra, tỉ lệ giải ngân dự toán ngân sách: 2.820/3.170, đạt 89% kế hoạch năm. (Theo tình hình thu – chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2024).

6. Tình hình thực hiện tự chủ về tài chính của Trung tâm

¹⁸ Cụ thể: Quyết định số 165/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 13/8/2024 về việc ban hành đơn giá thu dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa; Quyết định số 55/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 22/3/2024 về việc ban hành đơn giá sản phẩm của Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ năm 2024; Quyết định số 51/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 19/3/2024 về việc ban hành khung giá sản phẩm của Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ; Quyết định số 70/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 08/4/2024 về việc ban hành khung giá xây dựng phóng sự, phim tư liệu, video.

Trung tâm đã triển khai thực hiện xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 với mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 70%. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã xây dựng và triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định.

Năm 2024, thực hiện Công văn 2294/STC-HCSN ngày 11/7/2024 của Sở Tài chính về việc rà soát, đánh giá làm cơ sở đề xuất điều chỉnh mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025, Trung tâm đã tham mưu Sở báo cáo tại Công văn số 1508/SKHCHN-TTUDDVKHCN ngày 19/07/2024. Đến thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa tính được tỷ lệ tự chủ năm 2024 do chưa kết thúc năm tài chính, còn nhiều nội dung nguồn thu và chi chưa xác định được.

7. Công tác mua sắm, sửa chữa tài sản công

Năm 2024, Trung tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương mua sắm, sửa chữa tài sản công¹⁹ và được Sở KH&CN giao kinh phí thực hiện²⁰; Trên cơ sở đó, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 19/7/2024 về việc công bố công khai dự toán bổ sung năm 2024 và đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Đối với nội dung sửa chữa trụ sở, kinh phí 173 triệu đồng: Sau khi Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực²¹, Trung tâm đã tiến hành các bước thực hiện sửa chữa Trụ sở 202 Trường Chinh theo quy định. Việc sửa chữa được tiến hành thực hiện và hoàn thành trong năm 2024.

- Đối với việc mua sắm máy móc thiết bị, kinh phí 311 triệu đồng: Trong năm 2024, về hành lang pháp lý chưa đủ điều kiện để Trung tâm triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Với tình hình thực tế đó, Trung tâm đã có Công văn số 232/TTUDDVKHCN-TTHC ngày 25/10/2024 về việc đề nghị giảm dự toán mua sắm máy móc thiết bị từ nguồn sự nghiệp KH&CN năm 2024, đồng thời đề nghị bổ sung vào kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản công của năm 2025.

8. Về thực hiện các Kết luận của Giám đốc Sở KH&CN

8.1. Thông báo 335/TB-SKHCHN ngày 26/02/2024

a) Nội dung (1), (3), (8), (9), (10): Đã hoàn thành, nêu tại khoản 1, khoản 5 Mục II.

b) Nội dung (2):

¹⁹ Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm, thuê nhà, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công của các cơ quan, tổ chức đơn vị năm 2024.

²⁰ Quyết định số 61/QĐ-SKHCHN ngày 19/6/2024 về việc Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

²¹ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí KH&CN thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

- Quản lý và bảo quản tài sản, trang thiết bị: Trung tâm đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công và thực hiện quản lý đúng quy định về quản lý tài sản công. Các trang thiết bị của Phòng Thử nghiệm, ngoài quản lý theo quy định chung của Trung tâm còn được quản lý theo quy định áp dụng Quy trình quản lý thiết bị theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017(QT.13/TĐC-QNg).

- Khai thác sử dụng:

+ Lĩnh vực Đo lường - Thử nghiệm: Tất cả các trang thiết bị đều được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Trong năm 2024, Trung tâm tiếp tục cử viên chức tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu để tiếp tục mở rộng chỉ tiêu, lĩnh vực hoạt động cho Đo lường- Thử nghiệm.

+ Lĩnh vực Thông tin Thống kê KHCN: Tất cả các thiết bị đầu tư tại dự án nâng cao tiềm lực thông tin khoa học công nghệ đã được Trung tâm đưa vào khai thác và sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước hiệu quả, đúng quy định.

+ Về lĩnh vực thuộc Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ: Năm 2024, Trung tâm tiếp tục tăng cường khai thác các trang thiết bị, nâng cao năng suất hoạt động tại dây chuyền sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu, tổ chức sản xuất giống nấm đáp ứng yêu cầu sản xuất tại Trại (nêu tại tiết c điểm 1.3 khoản I Mục II).

c) Nội dung (4): Đã nêu tại tiết b điểm 1.1, khoản 1 Mục II.

d) Nội dung (5), về phối hợp tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo: Trung tâm đã phối hợp với Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành tham mưu Sở KH&CN trình số 913/TTr-SKHCN ngày 15/5/2024 gửi UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi (HTKN&ĐMST). Đề xuất phương án tổ chức lại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN, chuyển nhiệm vụ lĩnh vực thông tin thống kê KHCN và nhiệm vụ nghiên cứu, thực nghiệm và chuyển giao công nghệ của Trại NCTN&CGCN. Ngày 19/6/2024 UBND tỉnh ban hành Công văn số 3200/UBND-NC thống nhất xây dựng đề án thành lập Trung tâm HTKN&ĐMST tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ trực thuộc Sở KH&CN, không thành lập mới Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Thông báo số 545/TB-UBND ngày 06/11/2024 về nội dung bổ sung chức năng, nhiệm vụ HTKN&ĐMST cho Trung tâm UD&DV KHCN, thời hạn hoàn thành trong quý IV/2024. Do căn cứ pháp lý đang được lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung, Trung tâm đã tham mưu Sở đề nghị UBND tỉnh xem xét gia hạn bổ sung chức năng nhiệm vụ HTKN&ĐMST cho Trung tâm UD&DV KHCN trong năm 2025 sau khi Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu KH&CN địa phương chính thức ban hành theo Công văn số 2756/SKHCN-TTUDDVKHCN ngày 05/12/2024; UBND tỉnh đã thống nhất gia

hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ được giao này trong năm 2025 (Công văn số 6697/UBND-KGVX ngày 11/12/2024).

đ) Nội dung (6), về đề xuất nhiệm vụ KH&CN: Trung tâm đã ban hành Công văn số 55/TTUDDVKHCN-TTHC ngày 22/3/2024 yêu cầu Trưởng các phòng, trại phổ biến đến toàn thể viên chức và người lao động thuộc Trung tâm trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, vị trí công tác tích cực nghiên cứu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở năm 2025²².

e) Nội dung (7), về kiện toàn tổ chức, bộ máy: Trung tâm đã thực hiện thực hiện bổ nhiệm Trại trưởng Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ (*Quyết định số 110/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 04/6/2024*). Tuy nhiên, hiện tại nguồn nhân lực của Trại chưa đáp ứng yêu cầu theo vị trí, việc làm đã được phê duyệt. Trung tâm đã ban hành Thông báo số 45/TB-TTUDDVKHCN ngày 19/3/2024 về tuyển dụng hợp đồng lao động đăng trên Website của Sở, của Trung tâm, đã thực hiện đăng 03 số trên Báo Quảng Ngãi để tuyển lao động theo vị trí việc làm, tuy nhiên đến nay chưa có người đăng ký.

8.2. Thông báo Kết luận 944/TB-SKHCN ngày 17/5/2024

a) Nội dung (1): Trung tâm đã bám sát vào Chương trình công tác năm 2024 của Sở và Chương trình số 232/CT-TTUDDVKHCN của Trung tâm, trong 6 tháng đầu năm 2024, các nhiệm vụ được giao được thực hiện hoàn thành đảm bảo tiến độ thời gian và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu, một số chỉ tiêu đạt và vượt các kế hoạch đề ra²³

b) Nội dung (2): Thực hiện đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu hợp đồng đối với nhiệm vụ dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước (*nêu tại tiết a điểm 1.1, 1.2, 1.3 khoản 1 Mục II*).

c) Nội dung (3): Đối với 10 nhiệm vụ được Giám đốc Sở giao tại Thông báo Kết luận số 335/TB-SKHCN ngày 26/02/2024 (*đã nêu tại điểm 8.1 khoản 2, Mục II*).

d) Nội dung (4): Đã nêu tại tiết b, đ điểm 8.1 khoản 2, Mục II.

đ) Nội dung (5): Đã nêu tại khoản 2, Mục II.

e) Nội dung (6): Đã nêu tại tiết e điểm 8.1 khoản 2, Mục II.

g) Nội dung (7): Đã nêu tại tiết d điểm 8.1 khoản 8 Mục II.

8.3. Thông báo kết luận số 2305/TB-SKHCN ngày 23/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ

²² Cụ thể: Các Phòng, Trại thuộc Trung tâm có đề xuất một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tuy nhiên Trung tâm xem xét chưa đạt yêu cầu nên chưa đăng ký thực hiện trong năm 2024. Trung tâm tiếp tục nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ khoa học trong năm 2025.

²³ như kiểm định phương tiện các loại: 8.786 phương tiện đo, đạt 87,9 kế hoạch; kiểm nghiệm mẫu sản phẩm: 352 mẫu, đạt 54,2% kế hoạch.

a) Nội dung (1): Bổ sung báo cáo tình hình công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài sản, máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Trung tâm: Trung tâm đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến rộng rãi của đảng viên, viên chức, người lao động của Trung tâm và hoàn thiện báo cáo tình hình công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài sản, máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Trung tâm (Báo cáo số 292/BC-TTUDDVKHCN ngày 05/12/2024).

b) Nội dung (2), (3), (4): Trung tâm đã hoàn thành các nội dung này theo Báo cáo số 292/BC-TTUDDVKHCN ngày 05/12/2024.

Thực hiện Thông báo số 545/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ bảo tồn, Trung tâm đã tham mưu Sở KH&CN xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Công văn số 2683/SKHHCN-TTUDDVKHCN ngày 29/11/2024 về việc giao nhiệm vụ đối với công tác lưu giữ, bảo tồn lợn Kiềng Sắt và gà Hre. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 5913/SNNPTNT-CNTY ngày 11/12/2024. Hiện nay, Trung tâm đang tiếp tục tham mưu Sở lấy ý kiến của Sở Tài chính. Trên cơ sở ý kiến các đơn vị, Trung tâm tham mưu Sở trình UBND xem xét, quyết định.

c) Nội dung (5) Phối hợp với Phòng Hành chính – Tổng hợp thực hiện bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần tại Thông báo số 478/TB-UBND ngày 26/9/2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Trần Hoàng Tuấn (nêu tại tiết d điểm 8.1 khoản 2, Mục II).

III. Kết luận

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- Trung tâm đã lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt hầu hết các nhiệm vụ được giao trong năm 2024. Đối với các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn, dịch vụ đã thực hiện đúng quy định và hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao; các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, nhiệm vụ được Giám đốc Sở giao đã tích cực thực hiện và hoàn thành các nội dung theo yêu cầu; một số nội dung chưa có cơ sở thực hiện, Trung tâm có báo cáo, xin ý kiến các cơ quan chức năng, tham mưu Sở quyết định hoặc tham mưu trình UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chấp hành các quy định pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng, công tác quản lý tài chính.

- Tích cực kiện toàn tổ chức, bộ máy để Trung tâm hoạt động ổn định, hiệu quả, nhất là bộ máy, nhân lực của Trại NCTN&CGCN. Tuy còn gặp nhiều khó khăn do mô hình tổ chức chưa ổn định, nhân lực hạn chế nhưng Trại đã cố gắng thực hiện tốt một số nhiệm vụ chuyên môn, cung cấp và chuyển giao một số giống cây, con và kỹ thuật nuôi, trồng là thế mạnh của Trại cho các tổ chức cá nhân bên ngoài, góp phần phát triển kinh tế, tăng cường nguồn thu dịch vụ cho Trại, nâng cao khả năng tự chủ của Trung tâm.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tổ chức bộ máy: Mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy của Trại NCTN&CGCN thiếu ổn định, nhân lực hiện tại nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng.

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao của Trại chưa được quan tâm đúng mức do gặp nhiều khó khăn về mô hình, tổ chức bộ máy và nguồn lực.

- Một số tài sản, trang thiết bị kỹ thuật tại Trại NCTN&CGCN chưa được đưa vào khai thác (*bàn soi gel; bộ điện di; buồng sinh trưởng*).

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý: Không.

VI. Yêu cầu, kiến nghị:

Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo Giám đốc Trung tâm:

- Tham mưu hoàn thiện tổ chức bộ máy của Trung tâm theo quy định mới sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở; hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân lực của Trại NCTN&CGCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ của Trại NCTN&CGCN; quản lý, khai thác hiệu quả tài sản, đất đai, trang thiết bị kỹ thuật của Trại.

Kết luận thanh tra gồm 16 trang, được gửi cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN Quảng Ngãi để thực hiện và tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo Thanh tra Sở về kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh) để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Trung tâm UD&DVKH&CN;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Hành chính- Tổng hợp, Sở KH&CN;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN;
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Xuân